



DELL Precision 7750 Intel® Core™ i5 i5-10400H Máy trạm di động 43,9 cm (17.3") Full HD 8 GB DDR4-SDRAM 256 GB SSD Wi-Fi 6 (802.11ax) Windows 10 Pro Màu xám

Nhãn hiệu : DELL

Họ sản phẩm: Precision

Mã sản phẩm:
XCTOP775017US_VIVPPS

Tên mẫu : 7750

DELL Precision 7750. Sản Phẩm: Máy trạm di động, Hệ số hình dạng: Loại gấp. Họ bộ xử lý: Intel® Core™ i5, Model vi xử lý: i5-10400H, Tốc độ bộ xử lý: 2,6 GHz. Kích thước màn hình: 43,9 cm (17.3"), Kiểu HD: Full HD, Độ phân giải màn hình: 1920 x 1080 pixels. Bộ nhớ trong: 8 GB, Loại bộ nhớ trong: DDR4-SDRAM. Tổng dung lượng lưu trữ: 256 GB, Phương tiện lưu trữ: SSD. Model card đồ họa on-board: Intel® UHD Graphics. Hệ điều hành cài đặt sẵn: Windows 10 Pro. Màu sắc sản phẩm: Màu xám



Thiết kế		Cổng giao tiếp	
Sản Phẩm *	Máy trạm di động	Số lượng cổng Mini DisplayPorts	1
Màu sắc sản phẩm *	Màu xám	Số cổng Thunderbolt 3	2
Hệ số hình dạng *	Loại gấp	Cổng kết hợp tai nghe/mic	✓
Màn hình		Khe cắm SmartCard	✓
Kích thước màn hình *	43,9 cm (17.3")	PowerShare	✓
Độ phân giải màn hình *	1920 x 1080 pixels	Số lượng cổng USB được PowerShare hỗ trợ	1
Màn hình cảm ứng *	✗	Bàn phím	
Kiểu HD	Full HD	Thiết bị chỉ điểm	SinglePoint
Đèn LED phía sau	✓	Bàn phím số *	✓
Tỉ lệ khung hình thực	16:9	Phần mềm	
Độ sáng màn hình	220 cd/m ²	Cấu trúc hệ điều hành	64-bit
Mật độ điểm ảnh	127 ppi	Hệ điều hành cài đặt sẵn *	Windows 10 Pro
Không gian màu RGB	sRGB	Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Gam màu	45 phần trăm	Công nghệ Bảo vệ Danh tính Intel® (Intel® IPT)	✓
Tốc độ làm mới tối đa	60 Hz	Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	✓
Bộ xử lý		Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	✓
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	✓
Họ bộ xử lý *	Intel® Core™ i5	Công nghệ Intel Flex Memory Access	✓
Thế hệ bộ xử lý	10th gen Intel® Core™ i5	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	✓
Model vi xử lý *	i5-10400H	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel®	✓
Số lõi bộ xử lý	4	VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trang Mở rộng (EPT)	✓
Các luồng của bộ xử lý	8		
Tần số turbo tối đa	4,6 GHz		
Tốc độ bộ xử lý *	2,6 GHz		
Tốc độ bus hệ thống	8 GT/s		
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	8 MB		
Dòng bộ nhớ cache CPU	Smart Cache		
Đầu cắm bộ xử lý	BGA 1440		

Bộ xử lý		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	14 nm	Khóa An toàn Intel	✓
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	64-bit	Chương trình Nền tảng Hình ảnh Ổn định của Intel® (SIPP)	✓
Tên mã bộ vi xử lý	Comet Lake	Intel® OS Guard	✓
Công suất thoát nhiệt TDP	45 W	Mở Rộng Bảo Vệ Phần Mềm Intel® (Intel®SGX)	✓
TDP-down có thể cấu hình	35 W	Kiến trúc Intel® 64	✓
Tjunction	100 °C	Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	✓
Số lượng tối đa đường PCI Express	16	Trạng thái Chờ	✓
Phiên bản PCI Express	3.0	Công nghệ Theo dõi nhiệt	✓
Cấu hình PCI Express	1x16, 2x8, 1x8+2x4	Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	42 x 28 mm
Bộ nhớ		Hỗ trợ tài liệu hướng dẫn	SSE4.1, SSE4.2, AVX 2.0
Bộ nhớ trong *	8 GB	Cấu hình bộ xử lý trung tâm (tối đa)	1
Loại bộ nhớ trong	DDR4-SDRAM	Các tùy chọn nhúng sẵn có	✗
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ	2933 MHz	Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	✓
Hệ số bộ nhớ tiêu chuẩn	SO-DIMM	Công nghệ Intel Virtualization (VT-x)	✓
Bố cục bộ nhớ	1 x 8 GB	ID ARK vi xử lý	201895
Khe cắm bộ nhớ	4x SO-DIMM	Pin	
Bộ nhớ trong tối đa *	128 GB	Công nghệ pin	Lithium-Ion (Li-Ion)
Dung lượng		Số lượng cell pin	6
Tổng dung lượng lưu trữ *	256 GB	Công suất pin *	68 Wh
Phương tiện lưu trữ *	SSD	Điện áp pin	11,4 V
Tổng dung lượng ở cứng SSD	256 GB	Trọng lượng pin	390 g
Số lượng ổ SSD được trang bị	1	Điện	
Dung lượng ổ cứng thể rắn (SSD)	256 GB	Công suất của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	240 W
Chuẩn giao tiếp ổ cứng thể rắn (SSD)	NVMe, PCI Express	Tần số của bộ tiếp hợp dòng điện xoay chiều	50/60 Hz
NVMe	✓	Điện áp đầu vào của bộ tiếp hợp dòng điện xoay chiều	100 - 240 V
Hệ số hình dạng ổ SSD	M.2	Cường độ dòng điện đầu ra của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	12,3 A
Loại ổ đĩa quang *	✗	Điện áp đầu ra của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	19,5 V
Đầu đọc thẻ được tích hợp	✓	Giắc cắm đầu vào DC	✓
Thẻ nhớ tương thích	SD, SDHC, SDXC	Bảo mật	
Đồ họa		Khe cắm khóa cáp	✓
Model card đồ họa rời *	Không có	Mã pin bảo vệ	✓
Card đồ họa on-board *	✓	Điều kiện hoạt động	
Card đồ họa rời *	✗	Nhiệt độ cho phép khi vận hành (T-T)	0 - 35 °C
Model card đồ họa on-board *	Intel® UHD Graphics	Nhiệt độ lưu trữ (T-T)	-40 - 65 °C
Tần số cơ bản card đồ họa on-board	350 MHz	Độ ẩm tương đối để vận hành (H-H)	10 - 90 phần trăm
Tần số động card đồ họa on-board (tối đa)	1100 MHz	Độ ẩm tương đối để lưu trữ (H-H)	0 - 95 phần trăm
Phiên bản DirectX của card đồ họa on-board	12.0	Độ cao vận hành (so với mực nước biển)	-15,2 - 3048 m
Phiên bản OpenGL của card đồ họa on-board	4.5	Độ cao (so với mặt biển) không vận hành	-15,2 - 10668 m
ID card đồ họa on-board	0x9BC4	Sức vận hành	110 G
Âm thanh		Sức khi không vận hành	160 G
Chip âm thanh	Realtek ALC3281	Độ rung khi vận hành	0,66 G
Số lượng loa gắn liền	2	Độ rung khi không vận hành	1,3 G
Công suất loa	2 W	Trọng lượng & Kích thước	
Micrô gắn kèm	✓	Chiều rộng	400 mm
hệ thống mạng		Độ dày	263,6 mm
Tiêu chuẩn Wi-Fi *	Wi-Fi 6 (802.11ax)	Chiều cao (phía trước)	2,6 cm
Chuẩn Wi-Fi	802.11a, 802.11b, 802.11g, Wi-Fi 4 (802.11n), Wi-Fi 5 (802.11ac), Wi-Fi 6 (802.11ax)	Chiều cao (phía sau)	2,86 cm
Loại ăngten	2x2	Trọng lượng *	3,01 kg
Kết nối mạng Ethernet / LAN	✓		
Tốc độ truyền dữ liệu mạng cục bộ (LAN) Ethernet	10,100,1000 Mbit/s		
Bluetooth	✓		

Cổng giao tiếp		Nội dung đóng gói	
Số lượng cổng USB 3.2 Gen 1 (3.1 Gen 1)Type-A *	3	Kèm dây cáp	Dòng điện xoay chiều
Cổng Ethernet LAN (RJ-45)	1		
Số lượng cổng HDMI *	1		
Phiên bản HDMI	2.0		

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.